

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2020/HS-ST
Ngày 29 - 9 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Tân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Dân

Ông Bùi Trung Thành

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Văn Thịnh - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Lanh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn A; sinh ngày 23 tháng 10 năm 1990; tại huyện D, tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: Thôn E, xã F, huyện D, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn G; con bà: Trịnh Thị H; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 04/4/2005, bị Công an huyện D, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản; ngày 23/4/2008, bị Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh Thanh Hóa tuyên phạt 21 tháng tù, cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 12/2008/HSST; ngày 18/9/2013, bị Công an huyện D, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi gây rối trật tự công cộng mà có mang theo các loại vũ khí thô sơ theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 31/QĐ-XPHC; ngày 09/11/2018, bị Công an huyện D, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức mua số lô, số đề theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 146/QĐ-XPHC; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2020 cho đến nay. Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng:

1. Anh Trịnh Văn **B**; sinh năm: 1993; nơi cư trú: Thôn **K**, xã **L**, huyện **D**, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

2. Anh Bùi Ngọc **C**; sinh năm: 1997; nơi cư trú: Thôn **L**, xã **L**, huyện **D**, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 23/6/2020, tại khu vực cầu kênh Bắc thuộc thôn 7, xã **F**, huyện **D**, tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện **D** phát hiện bắt quả tang 02 đối tượng là Trịnh Văn **B** và Bùi Ngọc **C** đều ở xã **L**, huyện **D** vừa sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ 01 chiếc xi lanh, đã qua sử dụng là dụng cụ của **B** và **C** dùng để sử dụng ma túy; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh đen, đã qua sử dụng của **C**. Qua đấu tranh, 02 đối tượng khai nhận số ma túy mà các đối tượng vừa sử dụng là do **B** mua được của Nguyễn Văn **A**, thôn 7, xã **F**, huyện **D**, tỉnh Thanh Hóa với số tiền là 500.000đ.

Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện **D** tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở của Nguyễn Văn **A**. Tại Biên bản khám xét lập hồi 22 giờ 20 phút ngày 23/6/2020, Cơ quan điều tra phát hiện thu giữ trong cặp quần của Nguyễn Văn **A** 01 gói nilon màu đen, bên trong có gói giấy chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine, tiến hành niêm phong vật chứng trong phong bì ký hiệu M1 để gửi giám định; thu giữ trong túi quần bên phải của **A** đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu vàng, đã qua sử dụng cùng với số tiền 950.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, **A** khai nhận trong đó có 500.000 đ là tiền **A** bán ma túy cho Trịnh Văn **B** mà có.

Tại bản Kết luận giám định số 1726/PC09 ngày 29/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận: Chất bột màu trắng của phong bì ký hiệu M1 niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,229g (không phải hai hai chín gam) loại: Heroine.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKSND ngày 09 tháng 9 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện **D**, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Nguyễn Văn **A** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS để xử phạt Nguyễn Văn **A** mức án tù 30 đến 36 tháng tù, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam vào thời gian chấp hành hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản nào có giá trị, không có thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, 01 chiếc xi lanh đã qua sử dụng; tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng), 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu vàng, đã qua sử dụng; trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh đen, đã qua

sử dụng cho Bùi Ngọc C.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận: Ngày 22/6/2020, bị cáo đến khu vực cầu **O** thuộc huyện **P**, tỉnh Thanh Hóa mua của một người đàn ông không rõ lai lịch 01 gói Heroine với số tiền là 800.000đ, đưa về cất giấu ở hàng dứa trước cổng nhà mình, mục đích chia nhỏ ma túy để bán lại cho các con nghiện khác kiếm lời. Đến 20 giờ 30 phút, ngày 23/6/2020, khi bị cáo đang ở khu vực **T**, xã **R** thì **B** gọi điện thoại cho bị cáo hỏi mua 500.000đ ma túy. Bị cáo đồng ý và hẹn **B** đến cầu kênh Bắc thuộc thôn 7, xã **F** để giao tiền và nhận ma túy. Sau đó bị cáo lấy số ma túy cất giấu ở hàng dứa trước cổng, chia thành 03 gói nhỏ, 01 gói bị cáo bọc lại bằng nilon màu đen rồi giấu vào trong cặp quần đùi mình đang mặc, còn lại 02 gói bị cáo theo đến điểm hẹn giao cho **B** và nhận của **B** số tiền 500.000đ, mua bán xong bị cáo trở về nhà, một lúc sau thì lực lượng công an đến khám xét và thu giữ vật chứng.

Người làm chứng anh Trịnh Văn **B** và Bùi Ngọc **C** thống nhất với lời trình bày của bị cáo về hành vi mua bán trái phép chất ma túy giữa bị cáo và **B**.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Xuất phát từ động cơ vụ lợi, nên Nguyễn Văn **A** đã tìm mua túy (loại Heroine) về bán cho người nghiện kiếm lời. Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 23/6/2020, Nguyễn Văn **A** đã có hành vi bán ma túy cho Trịnh Văn **B** với số tiền 500.000đ, ngoài ra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện **D** còn phát hiện và thu giữ trong cặp quần của Nguyễn Văn **A** 01 gói nilon màu đen bọc gói giấy bên trong chứa ma túy **A** cất giấu nhằm mục đích bán lại cho người khác để kiếm lời, kết quả giám định có tổng khối lượng là 0,229g Heroine. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã có hành vi phạm vào khoản 1 Điều 251 BLHS.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có 01 tình tiết giảm nhẹ như sau: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai trung thực các tình tiết của vụ án là đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự, trị an và an toàn xã hội trên địa bàn, làm ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi, mà còn là tiền đề và điều kiện phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác trong xã hội.

Nên cần xét xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam sẽ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản nào có giá trị, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành, 01 chiếc xi lanh đã qua sử dụng là dụng cụ để sử dụng ma túy cần tịch thu tiêu hủy; số tiền 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng) là tiền do phạm tội mà có, 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu vàng, đã qua sử dụng là chiếc điện thoại thuộc quyền sở hữu của bị cáo khi dùng số thuê bao 0377.567.007 để liên lạc mua bán ma túy với **B** là công cụ, phương tiện phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh đen, đã qua sử dụng cho Bùi Ngọc **C** do khi **B** mượn điện thoại của **C** thì **C** không biết **B** mượn để liên lạc mua ma túy với bị cáo.

Đối với số tiền 950.000đ mà Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện **D** đã thu giữ trong túi quần của Nguyễn Văn **A**, quá trình điều tra xác định trong đó có 450.000đ là tiền của **A** đi làm thuê có được để chi tiêu cá nhân nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện **D** đã trả lại số tiền trên cho **A** là có căn cứ. Do Nguyễn Văn **A** đang bị tạm giam nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện **D** đã trả lại số tiền trên cho bà Trịnh Thị Gấm là mẹ đẻ của **A** theo giấy ủy quyền của Nguyễn Văn **A** lập ngày 14/7/2020.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Về nguồn gốc số ma túy: Nguyễn Văn **A** khai chiều ngày 22/6/2020, **A** mua số ma túy của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở khu vực cầu **T**, huyện **R**, tỉnh Thanh Hóa với số tiền là 800.000đ về chia nhỏ rồi bán lại cho các con nghiện khác kiếm lời. Quá trình điều tra không xác định được người đã bán ma túy cho **A** nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

[8] Đối với Trịnh Văn **B** và Bùi Ngọc **C** đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị bắt quả tang vào ngày 23/6/2020, tại cầu Kênh Bắc thuộc thôn 7, xã **F**, huyện **D**, Công an huyện **D**, tỉnh Thanh Hoá đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trịnh Văn **B** và Bùi Ngọc **C** là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện **D**, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện **D**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn **A** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Nguyễn Văn **A** 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 23/6/2020).

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: số tiền 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng), số tiền này đang được gửi tại Kho bạc nhà nước huyện **D** theo Ủy nhiệm chi ngày 10/9/2020 của Công an huyện **D**; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu vàng, đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 chiếc phong bì đóng dấu niêm phong do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá phát hành, 01 (Một) chiếc xi lanh đã qua sử dụng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/9/2020 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện **D**.

Trả lại 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh đen, đã qua sử dụng cho Bùi Ngọc **C**.

Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: bị cáo Nguyễn Văn **A** phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- CQĐT CA huyện **D**;
- CQTHAHS CA huyện **D**;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện **D**;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Trung Thành Nguyễn Hữu Dân

Nguyễn Thanh Tân

